

NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN CON NGƯỜI THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

TƯỜNG DUY KIÊN*
PHẠM HOÀNG NAM**

Xây dựng, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về quyền con người có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng về quyền con người và bảo đảm hiện thực hóa quyền con người. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra nhiều giải pháp quan trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật, trong đó có pháp luật về quyền con người. Bài viết phân tích yêu cầu, định hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật, đồng thời, đề xuất một số giải pháp cơ bản tiếp tục nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về quyền con người theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng.

Từ khóa: Đại hội XIII của Đảng; định hướng; hoàn thiện; hiệu quả; thi hành pháp luật; pháp luật về quyền con người.

Building and completing the legislation on human rights and improving the effectiveness of its enforcement is of particular significance in institutionalizing the Party's views and guidelines on human rights and in ensuring the realization of human rights. The Thirteenth National Party Congress developed many important solutions to complete the legislation system, including the legislation on human rights. The paper analyzed the requirements and orientation for completion of the legislation system and proposed a number of key solutions to improve the effectiveness of the enforcement of the legislation on human rights in the spirit of the Thirteenth National Party Congress.

Keywords: Thirteenth National Party Congress; orientation; complete; effectiveness; law enforcement; legislation on human rights.

NGÀY NHẬN: 12/01/2023 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 19/02/2023 NGÀY DUYỆT: 16/3/2023

1. Yêu cầu và định hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật về quyền con người theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng

Trong những năm đổi mới, Nhà nước đã xây dựng được hệ thống pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội, trong đó chú trọng xây dựng pháp luật về quyền con người (QCN) tương đối toàn diện, phù hợp với

thực tiễn phát triển đất nước và từng bước tương thích với các quy định quốc tế về QCN. Tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 02/6/2005

* PGS.TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

** ThS, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 cho thấy, đến nay, hầu hết các lĩnh vực quan trọng của đất nước trên tất cả lĩnh vực của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội, QCN đã có luật điều chỉnh. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII đã ban hành *Hiến pháp* năm 2013, được xem là đỉnh cao trong hoạt động lập hiến bảo vệ QCN.

Cụ thể hóa các nguyên tắc hiến định về QCN, chỉ tính riêng trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành 72 luật, 2 pháp lệnh và nhiều nghị quyết có chứa quy phạm pháp luật, trong đó có những đạo luật giữ vị trí, vai trò quan trọng trong hệ thống pháp luật, có những luật hoặc chính sách mới lần đầu tiên được ban hành, tác động lớn, toàn diện, sâu sắc đến đời sống kinh tế - xã hội, kịp thời đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn... Các luật, bộ luật, pháp lệnh được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành tập trung điều chỉnh nhiều quan hệ xã hội, trong đó có ưu tiên lĩnh vực bảo vệ các QCN về dân sự, chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa, quyền của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương. Đặc biệt là tăng cường kiểm soát yêu cầu bảo đảm tính hợp hiến của các dự thảo luật, bộ luật trước, trong quá trình soạn thảo và thông qua luật theo đúng trình tự, thủ tục đã được quy định trong *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* năm 2015. Đánh giá chung về kết quả đã đạt được trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách tiếp tục được hoàn thiện phù hợp với yêu cầu xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế”¹.

Trước yêu cầu xây dựng, hoàn thiện và triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về QCN phù hợp với các quy định về QCN

trong *Hiến pháp* năm 2013 đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế, Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh: “Xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm yêu cầu phát triển nhanh, bền vững”². Đồng thời, “Hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với những điều ước quốc tế và cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết”³. Định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cần tập trung vào xây dựng và hoàn thiện pháp luật về QCN trên lĩnh vực các quyền dân sự, chính trị - văn hóa, kinh tế - xã hội, quyền của nhóm dễ bị tổn thương như sau:

Thứ nhất, tiếp tục thể chế hóa và thực hiện có hiệu quả các QCN đã được *Hiến pháp* năm 2013 quy định, trong đó có quyền sống và sống trong môi trường trong lành; quyền xác định dân tộc; quyền của người chuyển giới tính, người đồng tính, lưỡng tính; quyền của người chấp hành án phạt tù; đẩy nhanh hơn tiến độ trình Quốc hội xem xét thông qua các luật liên quan trực tiếp đến QCN, như: Luật về hội, Luật về biểu tình, Luật về giám sát và phản biện xã hội, Luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, Luật về chuyển đổi giới tính...

Thứ hai, cần nghiên cứu hoàn thiện pháp luật bảo đảm thực hiện các QCN trong lĩnh vực có liên quan tới quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế, như: chống khủng bố; đấu tranh phòng, chống tội phạm có tổ chức, xuyên quốc gia. Đàm phán, ký kết các hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự, dẫn độ, chuyển giao người bị kết án phạt tù với các nước và vùng lãnh thổ, xây dựng mới các luật điều chỉnh lĩnh vực an ninh phi truyền thống.

Thứ ba, hoàn thiện các quy định về chế độ sở hữu, phát triển các thành phần kinh

tế, các loại hình doanh nghiệp, khai thác đối đa tiềm năng, trí tuệ, bảo đảm khởi nghiệp và thực hiện quyền tự do kinh doanh của cá nhân, công dân và tổ chức; hoàn thiện thiết chế và cơ chế giải quyết các tranh chấp dân sự, tranh chấp kinh tế bảo vệ quyền về tài sản, nhân thân phi tài sản.

Thứ tư, xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật nhằm phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường dịch vụ và các sản phẩm văn hóa; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch thu hút các nguồn lực phát triển, bảo đảm quyền tiếp cận văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam; thực hiện quyền xác định dân tộc, sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp, bảo tồn và phát huy đa dạng văn hóa; hoàn thiện pháp luật bảo vệ quyền tác giả và các quyền có liên quan, phù hợp với các chuẩn mực quốc tế về QCN trong lĩnh vực văn hóa.

Thứ năm, xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm hỗ trợ tích cực cho việc tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục - đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực sáng tạo của người dạy và người học; bảo đảm quyền tiếp cận bình đẳng trong giáo dục, không phân biệt đối xử; giáo dục nghề nghiệp gắn kết đào tạo với nhu cầu của doanh nghiệp; hoàn thiện chính sách ưu đãi cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn; có cơ chế đặc thù tuyển chọn và trọng dụng nhân tài.

Thứ sáu, hoàn thiện pháp luật theo hướng tiếp tục xây dựng và thực hiện chính sách phù hợp với các giai tầng xã hội, tập trung xây dựng pháp luật về an sinh xã hội, nâng cao mức sống của người dân, các quy định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; xây dựng chính sách thực hiện bảo hiểm y tế cho

thân nhân người lao động. Hình thành Quỹ bảo hiểm thất nghiệp; sửa đổi *Bộ luật Lao động* theo hướng bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động trong quan hệ lao động, đặc biệt sớm có văn bản hướng dẫn về quyền thành lập tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp...

Thứ bảy, hoàn thiện pháp luật về y tế, chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân theo hướng bảo đảm để công dân có đủ điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng, huy động tối đa mọi nguồn lực, xây dựng, phát triển hệ thống bệnh viện, trạm y tế, phòng khám bệnh, coi trọng chăm sóc sức khỏe ban đầu.

Thứ tám, hoàn thiện pháp luật bảo đảm thực hiện quyền của các nhóm dễ bị tổn thương, xây dựng các chính sách, biện pháp và ưu tiên nguồn lực cho việc tiếp cận an sinh xã hội, các dịch vụ y tế, giáo dục và nhà ở cho phụ nữ, trẻ em, người già, người khuyết tật, người nghèo.

2. Một số giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về quyền con người ở Việt Nam

Hiến pháp, pháp luật dù có đầy đủ đến mấy nhưng nếu không được tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh thì đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước về QCN cũng không đi vào cuộc sống. Do vậy, thượng tôn pháp luật, tăng cường pháp chế, thực hiện nghiêm chỉnh *Hiến pháp*, pháp luật về QCN là đòi hỏi cấp thiết hiện nay. Trong thời gian tới, cần “thực hiện bước chuyển hướng chỉ đạo chiến lược từ việc đặt trọng tâm vào xây dựng và hoàn thiện pháp luật sang hoàn thiện và tổ chức thực thi pháp luật, tính liên thông, gắn kết mật thiết giữa công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật”⁴. Cụ thể thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật nhằm phát hiện và loại

bỏ các văn bản trái với các quy định về QCN được quy định trong Hiến pháp và luật.

Việc rà soát, phát hiện và loại bỏ văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đúng các nguyên tắc hiến định, đó là việc hạn chế QCN phải do luật quy định, tất cả các văn bản dưới luật có các quy định hạn chế QCN phải bị đình chỉ hoặc hủy bỏ. Đồng thời quy định rõ trong luật, những quyền nào là quyền có thể bị hạn chế, theo đúng nguyên tắc và chuẩn mực quốc tế về QCN. QCN có thể bị hạn chế nhưng không phải tất cả các quyền đều có thể bị hạn chế.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về QCN.

Triển khai và thực hiện tốt *Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật*, thực hiện tốt và hiệu quả Đề án đưa nội dung QCN vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025 và Đề án truyền thông về QCN ở Việt Nam giai đoạn 2023 - 2028. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về QCN từ mô hình “đẩy” (Nhà nước chịu trách nhiệm chính trong việc đưa pháp luật đến với người dân) sang mô hình “kéo” (người dân tự tìm hiểu pháp luật là chính; những người thuộc diện chính sách sẽ nhận được sự trợ giúp pháp lý của Nhà nước)⁵; bên cạnh đưa nội dung QCN vào chương trình giáo dục quốc dân, cần mở rộng đối tượng đưa nội dung QCN vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và cán bộ đoàn thể chính trị - xã hội.

Tăng cường xây dựng cơ chế phối hợp thông tin giữa các bộ, ngành, địa phương và cơ quan báo chí, duy trì và nâng cao hiệu quả cơ chế hội nghị cung cấp thông tin cho báo chí về QCN. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục về QCN cả chính quy và không chính quy và trên các phương tiện

thông tin đại chúng, phổ biến các xuất bản phẩm tuyên truyền, tổ chức các hoạt động, sự kiện trong nước và ở nước ngoài.

Ba là, kiện toàn tổ chức, bộ máy thi hành pháp luật, xác định rõ, cụ thể quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan trong bộ máy nhà nước, thực hiện việc kiểm soát quyền lực nhà nước trong bảo vệ QCN.

Thực tiễn cho thấy, quyền lực tập trung càng lớn thì mức độ tha hóa càng lớn, quyền lực không bị kiểm soát thì nguy cơ lạm quyền, xâm phạm QCN càng cao. Do vậy, cần xác định rõ, cụ thể quyền hạn đi đôi với trách nhiệm của các cơ quan trong bộ máy nhà nước, thực hiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước bằng chính quyền lực nhà nước, song song với cơ chế giám sát từ các thiết chế xã hội, phát huy hiệu quả vai trò của truyền thông, báo chí trong bảo vệ QCN; thực hiện nguyên tắc nhà nước, cán bộ, công chức nhà nước chỉ được làm những gì pháp luật quy định; các cơ quan nhà nước thực thi đúng thẩm quyền và nghĩa vụ mà pháp luật đã quy định, kiểm soát hữu hiệu tình trạng xung đột vai trò và xung đột lợi ích trong thực thi công vụ.

Bốn là, tăng cường công tác tiếp công dân gắn với công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về QCN, thực hiện trách nhiệm bồi thường nhà nước.

Tiếp công dân, gắn với công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về QCN là công việc thường xuyên và phải coi đó là trách nhiệm, nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức được pháp luật quy định. Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về chế độ tiếp công dân của lãnh đạo các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương, thực hiện nghiêm các quy định của *Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại* và *Luật Tố cáo*. Thực hiện công tác thống kê kết quả

thực hiện và bảo đảm QCN nói chung, quyền dân sự và chính trị nói riêng, đặc biệt là thống kê các số liệu về khiếu nại, tố cáo, khởi kiện liên quan đến các vi phạm về QCN.

Xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là vi phạm từ phía cán bộ, công chức nhà nước, đưa ra khỏi hệ thống cơ quan nhà nước đối với cán bộ, công chức suy thoái phẩm chất, đạo đức, lối sống, vi phạm QCN và thực hiện nghiêm, hiệu quả *Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước* đối với hành vi vi phạm pháp luật do người thi hành công vụ gây ra.

Năm là, tăng cường vai trò của luật sư, phát triển đồng bộ các dịch vụ pháp lý nhằm nâng cao năng lực tiếp cận công lý, tiếp cận pháp luật về QCN của người dân.

Trong nhà nước pháp quyền, vai trò của luật sư đặc biệt quan trọng đối với bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, công dân. Cần tăng cường cả về số lượng và chất lượng đội ngũ luật sư, trợ giúp viên pháp lý và các dịch vụ pháp lý có chất lượng cao, có phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu hỗ trợ pháp lý cho người dân. Chú trọng phát triển mạng lưới trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách, đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội, các nhóm bị xâm hại tình dục, nạn nhân bạo lực gia đình. Đẩy mạnh xã hội hóa một số hoạt động hỗ trợ tư pháp nhằm đa dạng hóa các loại hình dịch vụ trợ giúp pháp lý, tạo sự lựa chọn cho người dân.

Sáu là, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp trên lĩnh vực QCN.

Chủ động tham gia các quan hệ hợp tác song phương và đa phương trên lĩnh vực pháp luật và tư pháp về QCN. Nghiên cứu học tập kinh nghiệm, mô hình tốt của một số nước tiên tiến, có kinh nghiệm trong lĩnh vực

xây dựng và hoàn thiện pháp luật về QCN. Đồng thời, tham gia xây dựng các cơ chế khu vực và quốc tế như cơ chế Liên hiệp quốc về QCN; cơ chế khu vực ASEAN về QCN...□

Chú thích:

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 59 - 60, 175, 135.

4. Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

5. Ủy ban Thường vụ Quốc hội - Viện Nghiên cứu lập pháp. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 và thành tựu lập pháp trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2016, tr. 507.

Tài liệu tham khảo:

1. *Hiến pháp* năm 2013.
2. *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* năm 2015.
3. *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* năm 2020.
4. Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.
5. Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”.
6. Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và các Khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hiệp quốc.
7. Quyết định số 1975/QĐ-TTg ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện các khuyến nghị của Việt Nam chấp thuận theo cơ chế rà soát định kỳ phổ quát chu kỳ 3 của Hội đồng Nhân quyền Liên hiệp quốc.